

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2021/HS- ST**
Ngày: 10/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Thương.**

Ông Nông Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H M, xã P T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T; sinh năm 1945; con bà: Lò Thị N; sinh năm 1950; Vợ: Lò Thị N1; sinh năm 1974 và có 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/01/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B:* Bà Lò Thị Xuyên - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 17/01/2021, Lò Văn B đi bộ một mình từ nhà ở bản HM, xã PT, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đem theo 100.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ suối cuối bản H M, xã P T, huyện Đ B, Bị cáo gặp một người đàn ông, dân tộc Lào, khoảng 40 tuổi (không

biết tên, địa chỉ ở đâu). Người đàn ông đó hỏi Bị cáo “Anh đi đâu đấy” Bị cáo trả lời “Đi tìm mua Heroine về sử dụng” Người đàn ông đó nói “Tôi có Heroine đấy, có mua không?” Bị cáo trả lời: “Có Heroine bán thì bán cho 100.000 đồng?”. Nghe vậy người đàn ông lấy từ người ra 02 gói, trong đó có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín đưa cho Bị cáo. Bị cáo cầm lấy và mở ra xem thấy bên trong cả 02 gói đều có Heroine, xem xong gói lại như cũ rồi đồng ý mua. Sau đó Bị cáo lấy từ người ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Mua bán xong, Bị cáo cất toàn bộ số Heroine vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi Bị cáo đang trên đường về đến khu vực bản H M, xã P T, huyện Đ B thì gặp tổ công tác Đoàn biên phòng Pa Thơm và Công an xã Pa Thơm kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải của Bị cáo đang mặc 02 gói ma túy đó. Với nội dung trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng qui định. Sau đó tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ vật chứng đến Đoàn biên phòng Pa Thơm để làm việc. Sau khi hoàn tất thủ tục Đoàn biên phòng Pa Thơm chuyển Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/01/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn B có khối lượng là 0,30 gam, trích 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,26 gam.

Tại bản kết luận giám định số 177/GĐ-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSĐB ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,30 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,26 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo và miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 16 giờ ngày 17/01/2021 tại khu vực giữa bản H M, xã P T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Lò Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần bên phải B đang mặc 0,30 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c)...Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Pa Thom, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 01/12, nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Năm 1995 Bị cáo kết hôn với chị Lò Thị Niền; sinh năm 1974 ở Bản H M, xã P T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và có 04 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 17/01/2021 bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Pa Thom phối hợp với Công an xã Pa Thom bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Đoàn biên phòng Pa Thom ra Quyết định khởi tố Bị can; Cơ quan CSĐT - Công an huyện Điện Biên áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị can theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Việc đề nghị của Người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,30 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,26 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 03 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/01/2021).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,30 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,04 gam, vật chứng còn lại là 0,26 gam).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan